

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yên Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2019/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 308/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Phan Lê Thanh V, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt ông V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Phan Lê Thanh V tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 24/7/2007.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kinh tế, lối sống...nên thường xuyên xảy ra gây gổ, xúc phạm nhau. Bà H đã cố gắng hàn gắn để vợ chồng chung sống vì con nhưng ông V không chịu thay đổi, vẫn tính nết bất hòa. Sống chung không hạnh phúc nên bà H và ông V đã sống ly thân, mỗi ai nấy sống. Nay bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông V và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Phan Lê Thanh V.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Trần Thanh Ch, sinh ngày 04/10/2005 và Phan Trần Thành C, sinh ngày 06/12/2014. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con Phan Trần Thành C, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Bà H yêu cầu giao con Phan Trần Thanh Ch cho ông Phan Lê Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Phan Lê Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà Hạnh, ông Vinh đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn, giao con chung tên Phan Trần Thành C, sinh ngày 06/12/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Và giao con chung tên Phan Trần Thanh Ch, sinh ngày 04/10/2005 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan Lê Thanh V, ông V có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 4, phường Phú

Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Lê Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V không đến Tòa án, không thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông V đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, bà Trần Thị H và ông Phan Lê Thanh V có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 24/7/2007 tại UBND phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông V là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà H, cũng như xác minh tại địa phương thể hiện thực tế cuộc sống hôn nhân của bà H, ông V không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, chung sống với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, ông bà đã tự sống xa nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V không đến Tòa trình bày ý kiến, mặc dù Tòa án cũng tạo điều kiện triệu tập ông V đến hòa giải để ông bà hàn gắn tình cảm, nhưng ông V vắng mặt, như vậy ông V đã tự khước từ việc hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông V không muốn hòa giải tình cảm với bà H nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Trần Thanh Ch, sinh ngày 04/10/2005 và Phan Trần Thành C, sinh ngày 06/12/2014. Bà H yêu cầu được nuôi cháu Phan Trần Thành C và giao cho ông V nuôi cháu Phan Trần Thanh Ch. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng: hiện nay cháu Ch đang do ông V trực tiếp nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu cũng muốn ở với ba và cháu C đang do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất, vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà H giao con chung tên Phan Trần Thanh Ch, sinh ngày 04/10/2005 cho ông Phan Lê Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cho bà H

trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Trần Thành C, sinh ngày 06/12/2014 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Do bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn của bà Trần Thị H và yêu cầu nuôi con chung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị H. Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Phan Lê Thanh V.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Trần Thanh Ch, sinh ngày 04/10/2005 cho ông Phan Lê Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Phan Trần Thành C, sinh ngày 06/12/2014 cho bà Trần Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phan Lê Thanh V, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 10/7/2019 bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0027764 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (15/10/2019), quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh